

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM CẢI THIỆN VỊ TRÍ CỦA TỈNH THANH HÓA TRÊN BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Th.s Trần Phương Hoa, Th.s Phạm Thị Thanh Giang

Trường Đại học Hồng Đức

*Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được xem như một công cụ hữu hiệu cung cấp những thông tin quan trọng giúp chính quyền địa phương nỗ lực thực hiện các cải cách của mình, nhằm tạo lập môi trường kinh doanh ở địa phương ngày càng lành mạnh hơn. Nhận thức được tầm quan trọng của PCI, trong những năm gần đây, việc không ngừng củng cố và nâng cao thứ hạng trong bảng xếp hạng PCI đã trở thành mục tiêu quan trọng đối với chính quyền tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở thu thập số liệu sơ cấp (phương pháp phỏng vấn một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa) kết hợp với phương pháp thu thập số liệu thứ cấp, bài viết đánh giá thực trạng chỉ số PCI của tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua để nhìn nhận một số mặt đã đạt được, một số mặt còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần cải thiện vị trí của tỉnh trên bảng xếp hạng PCI trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Chỉ số PCI, Thanh Hóa, Xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## Đặt vấn đề

Thời gian qua, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thanh Hóa được cải thiện rõ rệt cùng với sự cải thiện của từng thành phần trong chỉ số. Đặc biệt, trong năm 2011, thông qua chỉ số PCI, Thanh Hóa được đánh giá là tỉnh có bước tiến vượt bậc trong bảng xếp hạng cùng với 62 tỉnh thành trên cả nước. Với những cố gắng và nỗ lực của địa phương thời gian qua đã góp phần vào sự thành công trong việc thu hút các doanh nghiệp (DN) đầu tư vào địa phương, thể hiện qua việc thành lập mới được gần 1.200 DN trong năm 2011 [1]. Tuy nhiên, xét về kết quả xếp hạng thì trong năm 2011, Thanh Hóa vẫn còn khoảng cách khá xa so với kết quả xếp hạng của địa phương đứng đầu (tỉnh Lào Cai), nếu xét về chất lượng nhóm điều hành thì Thanh Hóa mới vươn lên để đứng ở nhóm tốt. Chính vì vậy, trong năm 2012 và trong các năm tiếp theo, Thanh Hóa cần cải thiện hơn nữa vị trí trên bảng xếp hạng PCI để thu hẹp dần khoảng cách với các tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## 1. Một số vấn đề cơ bản về chỉ số PCI

Chỉ số PCI (viết tắt của *Provincial Competitiveness Index*) được sử dụng như một công cụ quan trọng để đo lường và đánh giá công tác quản lý và điều hành kinh tế của 63 tỉnh, thành phố ở Việt Nam trên các lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của khu vực kinh tế dân doanh. Lần đầu tiên được

công bố vào năm 2005, PCI gồm 8 chỉ số thành phần, mỗi chỉ số thành phần lý giải sự khác biệt về phát triển kinh tế giữa các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Năm 2006, hai lĩnh vực quan trọng của môi trường kinh doanh là “Thiết chế pháp lý” và “Đào tạo lao động” đã được đưa vào xây dựng PCI, nâng số lượng chỉ số thành phần trong chỉ số PCI lên 10 chỉ số. Năm 2009, phương pháp luận PCI được điều chỉnh để phản ánh kịp thời sự phát triển năng động của nền kinh tế và các thay đổi trong môi trường pháp lý tại Việt Nam. Sau khi loại bỏ chỉ số “Ưu đãi DN nhà nước (NN)” và thay chỉ số “Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân” bởi chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ DN”, hiện nay, PCI bao gồm 9 chỉ số thành phần. Theo đó, một tỉnh được đánh giá là thực hiện tốt tất cả 9 chỉ số thành phần này cần có:

- 1) *Chi phí gia nhập thị trường* thấp; 2) DN dễ dàng *Tiếp cận đất đai và có mặt bằng kinh doanh* ổn định; 3) Môi trường kinh doanh công khai *minh bạch*, DN có cơ hội tiếp cận công bằng các thông tin cần cho kinh doanh và các văn bản pháp luật cần thiết; 4) *Thời gian* DN phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính và thanh tra kiểm tra hạn chế nhất (Chi phí thời gian); 5) *Chi phí không chính thức* ở mức tối thiểu; 6) Lãnh đạo tỉnh *năng động và tiên phong*; 7) *Dịch vụ hỗ trợ DN*, do khu vực NN và tư nhân cung cấp; 8) Có chính sách *đào tạo lao động* tốt; 9) *Hệ thống pháp luật và tư pháp* để giải

quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả [5].

Chỉ số PCI là tập hợp chi tiết cảm nhận của các DN được chọn mẫu trong nước, đại diện cho tiếng nói chung của các DN tư nhân ở Việt Nam và công tác điều hành kinh tế tại địa phương nơi DN đang hoạt động và trên cả nước. Do đó, thông qua chỉ số PCI, mỗi địa phương có thể nhìn nhận rõ được những mặt đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại của môi trường kinh doanh ở địa phương mình. Từ đó, tạo cơ sở và động lực cho các địa phương nâng cao chất lượng điều hành kinh tế góp phần cải thiện môi trường kinh doanh ngày càng lành mạnh, thông thoáng.

## **2. Thực trạng chỉ số PCI của Thanh Hóa giai đoạn 2006 - 2011**

### **2.1. Về triển khai các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh**

Với mục tiêu năm 2015, Thanh Hóa là tỉnh nằm trong top 10 trong bảng xếp hạng PCI cấp tỉnh, Thanh Hóa đã có nhiều thực hiện nhiều chương trình, giải pháp như chương trình hành động cải thiện chỉ số PCI Thanh Hoá giai đoạn 2010-2015. Thanh Hóa cũng đã lấy năm 2011 là năm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh bằng việc đề ra “Kế hoạch thực hiện năm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh”; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2011-2015. Sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh gắn liền với việc chuyển hóa thành hành động cụ thể ở các cấp cơ sở đã giúp cho Thanh Hóa có bước tiến vượt bậc về chỉ số PCI trong năm 2011[4].

Tỉnh đã thực hiện tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính thông qua việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, nghiêm túc, toàn diện các thể chế, điều chỉnh hoạt động của bộ máy hành chính NN; huy động được đông đảo các đơn vị trong tỉnh tham gia. Các văn bản pháp quy về cơ chế, chính sách, các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh đều được công khai hóa trên trang Web của UBND tỉnh, các trang Web của các sở, ban, ngành và các phương tiện thông tin đại chúng; các thủ tục hành chính được công khai và niêm yết tại các văn phòng sở và UBND các cấp theo quy định; cán bộ, công chức làm việc có hiệu quả hơn, các thủ tục ít hơn và chi phí thấp hơn; DN giảm bớt được thời gian tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra. Hiện tại, Văn phòng UBND tỉnh đang tổ chức tiếp nhận tại bộ phận “một cửa” 35 loại công việc, thuộc 7 lĩnh vực. Theo thống kê trong năm 2011, Văn phòng UBND

tỉnh tiếp nhận tổng số hồ sơ, công việc phải giải quyết là 12454 với tỉ lệ giải quyết đúng hạn đạt 98,09%. Đây là con số đáng khích lệ thể hiện nỗ lực và cố gắng vượt bậc so với các năm trước như 2009, 2010 với tỉ lệ giải quyết đúng hạn tương ứng là 85,52% và 87,40% [2]. Ông Nguyễn Xuân Bắc, cán bộ phòng quản lý đô thị thành phố cho biết: “Muốn thực hiện tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính thì các bộ phận, các đơn vị đều phải đồng lòng tham gia một cách tích cực. Năm 2011, việc phối - kết hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, các cấp chính quyền đã giúp cho bộ phận “một cửa” giải quyết công việc một cách thuận lợi, đạt hiệu quả cao”.

Năm 2011, qua thực tiễn kết quả giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế của DN thông qua tòa án và bảo vệ của NN đối với tài sản cũng như các quyền lợi của DN trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã tạo niềm tin lớn cho DN khi tham gia đầu tư trên địa bàn tỉnh [4]. Định kỳ mỗi quý một lần, UBND tỉnh phối hợp với hiệp hội DN tỉnh Thanh Hóa, Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI) chi nhánh Thanh Hóa tổ chức cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành với các DN được tổ chức để tìm ra sự đồng thuận, sự chưa hài lòng, từ đó giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của DN, làm cho DN hài lòng hơn. Kết quả này góp phần đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo các sở, ban, ngành, các cấp chính quyền tỉnh trong từng thời kỳ [1].

Đối với công tác xây dựng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỉnh đã chỉ đạo toàn bộ các đơn vị trong tỉnh tích cực tham gia thông qua việc thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuộc các ngành, các cấp; thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực đối với các DN góp phần nâng cao chỉ số đào tạo lao động [3]. Bà Trần Thị Việt, chủ DN sản xuất kinh doanh xuất khẩu Việt Trang cho biết: “DN được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo lao động của tỉnh từ năm 2006 – 2009, do đó đã tạo điều kiện cho nhiều lao động của DN được nâng cao về trình độ và tay nghề, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động trong DN”.

### **2.2. Về kết quả xếp hạng**

#### **Những điểm nổi bật**

Thời gian qua, chỉ số PCI của Thanh Hóa được cải thiện cùng với sự cải thiện của từng thành phần trong chỉ số, đã tác động tới vị trí trong bảng xếp hạng PCI và chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh (xem bảng 1 và hình 1).

Giai đoạn 2006- 2009, chỉ trong năm 2007 vị trí

xếp hạng chỉ số PCI của Thanh Hóa được xếp cao nhất (đứng thứ 38/64) và ở vào cuối nhóm trung bình trong cả nước. Mặc dù vậy, trong năm 2009, chỉ số PCI đã được cải thiện trên hầu hết các lĩnh vực, đạt 57,32 điểm, đứng thứ 5 trong số 11 tỉnh Duyên hải miền Trung, đứng thứ 39/63 tỉnh, thành trên cả nước. Như vậy, chỉ số PCI tăng 11,1 điểm và tăng 13 bậc so với năm 2008. Kết quả này đã đưa Thanh Hóa từ nhóm trung đối thấp ở năm 2008 lên nhóm khá trong bảng xếp hạng cạnh tranh ở năm 2009. Nếu tính từ năm 2006 đến hết năm 2009 thì Thanh Hóa là 1/10 tỉnh có cải thiện xếp hạng PCI

**Bảng 1: Bảng tổng hợp kết quả chỉ số PCI giai đoạn 2006 - 2011**

Năm	Điểm tổng hợp	Kết quả xếp hạng	Nhóm điều hành
2006	45,3	54	Tương đối thấp
2007	52,82	38	Trung bình
2008	46,22	52	Tương đối thấp
2009	57,32	39	Khá
2010	55,68	44	Khá
2011	60,62	24	Tốt

(Nguồn: [http://www.pcivietnam.org/province\\_profile\\_detail.php?province=9](http://www.pcivietnam.org/province_profile_detail.php?province=9))

nhiều nhất; vượt 5,3 điểm so với trung bình của cả nước, từng bước tạo môi trường hấp dẫn để thu hút các DN đầu tư vào địa bàn tỉnh trên các lĩnh vực (xem bảng 2).

Theo bảng xếp hạng năm 2010, Thanh Hóa vẫn thuộc nhóm khá, nhưng đã giảm 5 bậc, từ thứ hạng 39 xuống thứ hạng 44, đạt được 55,68 điểm. Như vậy, chỉ số PCI năm 2010 đã giảm 1,64 điểm so với

năm 2009. Các lĩnh vực về đào tạo lao động, chi phí không chính thức và tính năng động của lãnh đạo tỉnh có điểm số thấp trong năm 2009 đã được cải thiện đáng kể trong năm 2010.

Năm 2011, chỉ số PCI của tỉnh Thanh Hóa đạt 60,62 điểm, tăng 4,94 điểm và tăng 20 bậc so với năm 2010; xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố; xếp thứ 6/11 tỉnh, thành phố thuộc khu vực Duyên hải miền Trung; lần đầu tiên được lọt vào nhóm tốt. Kết quả này đã phản ánh sự cố gắng và nỗ lực của lãnh đạo tỉnh, các ban, ngành và nhân dân địa phương, góp phần thực hiện thành công mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đến năm 2015 (xem bảng 3).

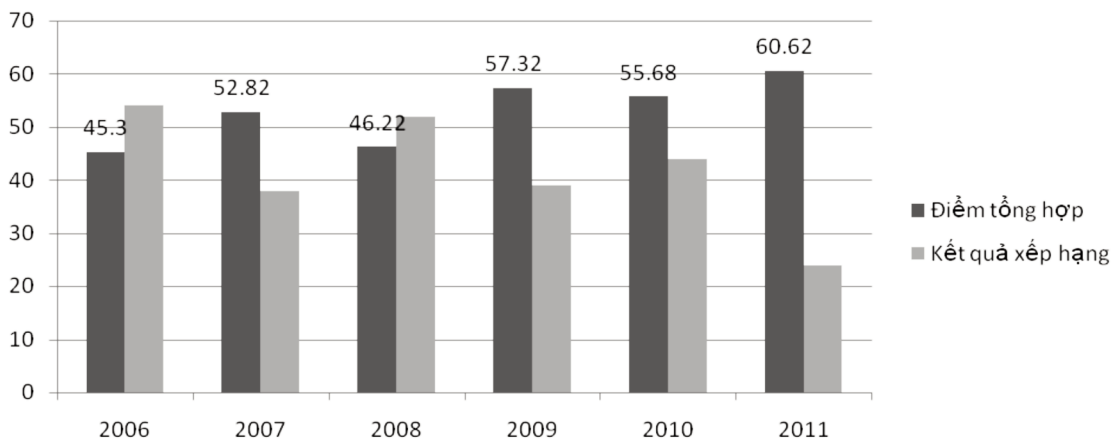
Năm 2011, chỉ số PCI của Thanh Hóa có 6/9 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2010. Các lĩnh vực được cải thiện đáng kể nhất là chi phí gia nhập thị trường; chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN; tính minh bạch; thiết chế pháp lý. Hai lĩnh vực tăng điểm ít hơn là chỉ số tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; chỉ số đào tạo lao động. Số chỉ số thành phần giảm điểm (3 chỉ số: Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; Chi phí không chính thức; Dịch vụ hỗ trợ DN) ít hơn năm 2010 (6 chỉ số) (xem hình 2).

Khoảng cách điểm số của Thanh Hóa với đơn vị đứng đầu ở năm 2011 (thấp hơn Lào Cai 12,91 điểm) được rút ngắn so với năm 2010 (thấp hơn Đà Nẵng 14,09 điểm). Năm 2011, chỉ số thành phần về hỗ trợ DN tăng 14 bậc so với năm 2010, đã đưa Thanh Hóa lên đứng vị trí đầu trong chỉ số thành phần ở khu vực Duyên hải miền Trung [7].

#### Hạn chế

Năm 2011, các chỉ số thành phần về: tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; chỉ số dịch vụ

**Hình 1: Biểu đồ tổng hợp kết quả chỉ số PCI giai đoạn 2006 – 2011**



(Nguồn: số liệu từ [http://www.pcivietnam.org/rankings\\_general.php](http://www.pcivietnam.org/rankings_general.php))

**Bảng 2: Xếp hạng các chỉ số thành phần và chỉ số PCI của tỉnh qua các năm 2006 – 2009**

STT	Các chỉ số thành phần	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
1	Chi phí gia nhập thị trường	7.83	20	8.3	17	7.77	53	7.98	45
2	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	5.95	34	6.49	25	6.68	33	6.79	20
3	Tính minh bạch	4.63	48	5.99	27	5.54	46	5.81	39
4	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN	4.73	26	6.12	34	5.92	15	7.13	16
5	Chi phí không chính thức	5.24	59	6.15	46	6.47	43	4.93	57
6	Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh	3.11	60	4.32	39	83	44	3.78	44
7	Chính sách phát triển khu vực kinh tế tư nhân (1)	4.61	40	4.62	35	2.22	54	-	-
	Dịch vụ hỗ trợ DN (2)	-	-	-	-	-	-	6.61	5
8	Đào tạo lao động	3.73	56	4.02	56	2.45	62	4.48	40
9	Thiết chế pháp lý	3.53	38	4.58	27	3.44	55	4.21	25
10	Ưu đãi với DN NN (3)	79	23	6.46	42	7.92	12	-	-
	PCI có trọng số	45.3	54	52.82	38	46.22	52	57.3	39

(Nguồn: <http://www.pcivietnam.org/rankings.php> và tính toán của tác giả)

**Bảng 3: Xếp hạng các chỉ số thành phần và chỉ số PCI của tỉnh qua 2 năm 2010 - 2011**

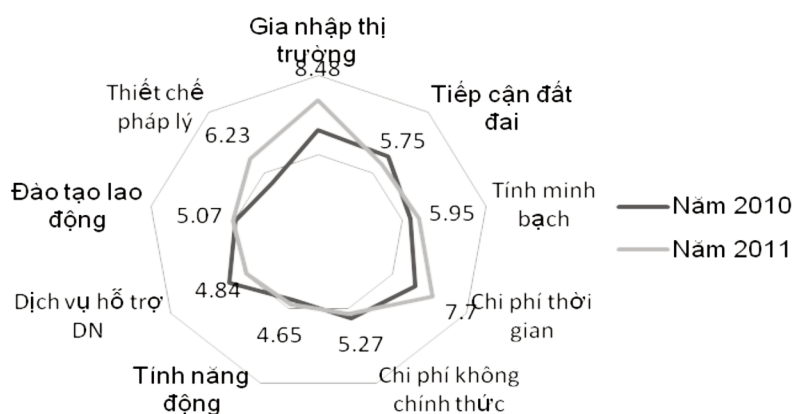
STT	Các chỉ số thành phần	Năm 2010		Năm 2011		Tăng (giảm) năm 2011 so với 2010	
		Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
1	Chi phí gia nhập thị trường	6,55	35	8,48	39	1,93	-4
2	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	6,34	26	5,75	50	-0,59	-24
3	Tính minh bạch	5,48	45	5,95	26	0,47	19
4	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN	6,59	25	7,7	12	1,11	13
5	Chi phí không chính thức	5,64	54	5,27	61	-0,37	-7
6	Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh	4,42	45	4,65	33	0,23	12
7	Dịch vụ hỗ trợ DN	6,08	22	4,84	8	-1,24	14
8	Đào tạo lao động	4,96	50	5,07	16	0,11	34
9	Thiết chế pháp lý	4,2	51	6,23	22	2,03	29
	PCI có trọng số	55,68	44	60,62	24	4,94	20

(Nguồn: <http://www.pcivietnam.org/rankings.php> và tính toán của tác giả)

hỗ trợ DN đã bị giảm điểm nhiều nhất so với năm 2010. Chỉ số còn lại là chỉ số chi phí không chính thức giảm 0,37 điểm và giảm 7 bậc, xếp ở vị trí gần sau cùng trong bảng chỉ số thành phần khu vực Duyên hải miền Trung (xếp sau cùng là tỉnh Phú Yên) [7].

Năm 2011, trừ chỉ số thành phần về hỗ trợ DN xếp đầu trong bảng chỉ số thành phần khu vực Duyên hải miền Trung, hầu hết các chỉ số thành phần còn lại trong bảng chỉ số thành phần đều xếp ở thứ hạng thấp. Trong khi Hà Tĩnh là đơn vị đứng đầu trong bảng xếp hạng về chỉ số PCI thuộc khu

**Hình 2: Biểu đồ kết quả 9 chỉ số thành phần PCI 2010-2011**



(Nguồn: số liệu từ <http://www.pcvietnam.org/rankings.php>)

(Số liệu trên hình là số liệu năm 2011)

vực Duyên hải miền Trung ở năm 2011 với 2 chỉ số thành phần đứng đầu, các chỉ số thành phần khác ở vị trí xếp hạng tương đối cao [7].

### **Nguyên nhân của hạn chế**

Năm 2011, có những chỉ số thành phần trong chỉ số PCI tăng điểm nhưng chưa nhiều hoặc tăng điểm nhưng mức xếp hạng lại giảm và thực tế là chưa có một chỉ số thành phần nào của tỉnh được lọt vào top 10 địa phương đứng đầu. Điều này bắt nguồn từ một số nguyên nhân sau:

Trong lĩnh vực hành chính tuy đã được cải cách nhưng còn nhiều thủ tục gây phiền hà cho DN. Nhiều điểm trong các nghị định, thông tư, quy định trong lĩnh vực hành chính còn chưa phù hợp, thiếu đồng bộ, gây mất thời gian cho các DN trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính. Ông Ngô Đức Nam, cán bộ Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố Thanh Hóa cho biết: “Nhiều điểm trong các nghị định, thông tư hướng dẫn việc thực hiện chính sách đất đai còn chưa rõ ràng, nhưng hiện chưa được sửa đổi; điều này gây khó khăn cho DN trong quá trình làm hồ sơ, thủ tục có liên quan; mặt khác cũng gây khó khăn cho các cán bộ trong quá trình triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng”. Mặt khác, theo kết quả điều tra của tác giả về 65 DN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (năm 2011), chỉ có 6 DN được hỗ trợ kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng (các huyện Triệu Sơn, Yên Định, Tĩnh Gia). Nguyên nhân chủ yếu là do các thủ tục để được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng còn qua nhiều thủ tục rườm rà, gây mất nhiều thời gian và tốn nhiều chi phí ngoài quy định. Chính những nguyên nhân trên đã làm cho chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất bị

giảm điểm trong năm 2011.

DN cũng chưa tiếp cận được các thông tin đầy đủ và kịp thời về những thủ tục mới đã được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với nền kinh tế. Hiệu quả hoạt động của cơ chế “một cửa” chưa cao; tình trạng năng lực cán bộ, công chức trực tiếp thực thi nhiệm vụ vẫn còn nhiều bất cập. Ông Nguyễn Xuân Bắc, cán bộ phòng quản lý đô thị thành phố cho biết: “Tại bộ phận một cửa, về nguyên tắc hồ sơ được xem xét và giải quyết trong khoảng thời gian theo quy định về thủ tục cải cách hành chính, nhưng hiện nay còn thiếu sự giám sát chặt chẽ

về việc thực hiện thời gian quy định này; bên cạnh đó, việc phân công nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ hiện còn một số hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu về công việc tại bộ phận một cửa”.

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, các DN tư nhân làm dịch vụ hỗ trợ phát triển DN còn ít và cũng chưa mạnh. Bên cạnh đó, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung, các DN Thanh Hóa trong năm 2011 gặp phải rất nhiều khó khăn, phải tiết kiệm chi phí, vì vậy việc sử dụng các dịch vụ phát triển DN từ khu vực tư nhân còn hạn chế [1]. Ông Quang Thắng, cán bộ phòng thẩm định, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cho biết: “Các thủ tục cấp giấy phép thành lập DN đều được Sở thực hiện hết sức nhanh chóng, thuận lợi. Tuy nhiên, nhiều DN được thành lập trên cơ sở do gia đình có vốn, gia đình làm nghề truyền thống, kiến thức hiểu biết về kinh tế, cơ chế, chính sách còn hạn chế nên đã gặp phải trở ngại ngay từ khi bắt đầu kê khai thủ tục xin thành lập DN. Trong trường hợp này, DN phải thuê tư vấn hỗ trợ để làm thủ tục thành lập DN; điều này cũng làm gia tăng các khoản chi phí gia nhập thị trường”.

Năm 2011, chính quyền tỉnh đã có những yêu cầu khắt khe hơn về tiến độ thực hiện dự án của các DN. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhiều dự án phải gia hạn thời gian hoặc thậm chí là ngừng tiến độ. Do đó, chính quyền tỉnh đã thực hiện giải pháp là xử lý thu hồi đất. Một yếu tố nữa là giá giao đất năm 2011 đã được điều chỉnh cao hơn nhiều lần so với các năm trước và một số yếu tố khác có liên quan đến cắt giảm ưu đãi về đất đai [1].

## **3. Một số giải pháp**

### **3.1. Tiếp tục tập trung cho công tác tuyên truyền**

### ***về vai trò, ý nghĩa của chỉ số PCI đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương.***

Chỉ số PCI là phương pháp khoa học và độc đáo đo lường chất lượng thực tế của điều hành kinh tế địa phương thông qua cảm nhận của các DN đang hoạt động tại địa bàn tỉnh, không phải dựa vào các kế hoạch, chính sách, hay dự định của tỉnh. Kết quả tích cực của chỉ số PCI góp phần xây dựng một môi trường đầu tư thông thoáng cũng như xây dựng nên hình ảnh tốt đẹp của địa phương, tạo sức hấp dẫn thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo đà tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, vững chắc. Do vậy thực hiện tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chỉ số PCI đối với cán bộ quản lý và DN cũng như nhân dân địa phương là thực sự cần thiết.

### ***3.2. Học tập kinh nghiệm cải thiện các chỉ số thành phần từ địa phương khác***

Tỉnh cần phải phân tích, so sánh các điều kiện về tự nhiên - kinh tế - văn hóa - xã hội giữa Thanh Hóa với địa phương đứng đầu trong cùng khu vực Duyên hải miền Trung ở năm 2011 (Hà Tĩnh) hoặc đặt trong mối tương quan giữa tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh trong cùng khu vực để có thể rút ra những nét tương đồng và khác biệt giữa các địa phương này. Từ đó, tỉnh có thể lựa chọn những bài học kinh nghiệm về cải thiện chỉ số PCI sao cho phù hợp với đặc thù địa phương.

### ***3.3. Nâng cao hơn nữa các chỉ số thành phần trong chỉ số PCI***

***Đối với các chỉ số thành phần Thanh Hóa đã thực hiện tốt ở năm 2011 như:*** chi phí gia nhập thị trường; chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN; tính minh bạch; thiết chế pháp lý.

Cần tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa để rút ngắn dần khoảng cách điểm số của từng chỉ số so với chỉ số của địa phương đứng đầu trong bảng xếp hạng PCI. Trong đó, phần đầu đưa 2 chỉ số thành phần là chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN; chỉ số thiết chế pháp lý lên đứng ở vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng tại khu vực Duyên hải miền Trung (thứ hạng tương ứng ở năm 2011 là thứ 3 và 4) [7].

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính đối với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, tạo điều kiện tốt nhất để giảm chi phí thời gian để thực hiện các quy định của NN đối với DN. Tạo sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các sở, ban, ngành có liên quan trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và công khai những thông tin có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa

bàn tỉnh cho DN, nhân dân địa phương được biết một cách kịp thời. Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của cơ chế “một cửa” thông qua việc nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ; phân loại công việc tại bộ phận một cửa đi đôi với phân loại đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và trình độ, đáp ứng yêu cầu trong mỗi công việc.

Tiếp tục tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành và quy hoạch sản phẩm; đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung các điều trong cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ phát triển DN của tỉnh cho phù hợp với điều kiện nền kinh tế. Cùng với việc sửa đổi các quy hoạch, các cơ chế, chính sách, tỉnh cần phải cập nhật đầy đủ và đặc biệt là kịp thời những điều đã được sửa đổi, bổ sung, những thông tin mới có liên quan để các DN được biết thông qua các hình thức và phương tiện hợp lý. Nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động công chứng, tư vấn pháp lý; hoạt động của tòa kinh tế, hành chính, dân sự.

***Tập trung cải thiện và nâng cao điểm số của các chỉ số thành phần đã giảm điểm so với năm trước,*** đó là chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, chỉ số dịch vụ hỗ trợ DN và chi phí không chính thức. Trong đó, chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, chỉ số dịch vụ hỗ trợ DN là hai chỉ số đã liên tục giảm điểm trong 2 năm 2010, 2011. Chỉ số chi phí không chính thức là chỉ số luôn ở mức xếp hạng thấp nhất trong bảng chỉ số xếp hạng thành phần qua các năm từ 2006 đến 2011.

Cải cách các thủ tục hành chính đối với chính sách đất đai, thực hiện tốt hơn chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp trong sử dụng đất đai. Nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất. Có sự phối - kết hợp chặt chẽ và kết nối dữ liệu liên tục giữa các ngành trong quản lý DN và đầu tư, xây dựng.

Lãnh đạo tỉnh phải luôn đồng hành cùng DN thông qua việc giải quyết tốt những vướng mắc của DN trong quá trình đầu tư; thực hiện tốt việc hỗ trợ cho DN nhỏ và vừa theo chính sách của NN. Tỉnh cần tăng cường hỗ trợ cho DN theo Nghị định 56/2009/NĐ- CP của Chính phủ. Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế hiện nay, tỉnh cũng cần có cơ chế trong việc hỗ trợ kinh phí phần nào cho các DN trong việc sử dụng các dịch vụ phát triển DN dù là từ khu vực tư nhân. Mặt khác cũng cần có cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện đối với các DN tư nhân làm dịch vụ hỗ trợ phát triển DN để giúp cho các DN này hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ

của mình, xây dựng lòng tin đối với các DN khi cần hỗ trợ.

Xây dựng các kế hoạch cụ thể nhằm tổ chức, hướng dẫn tận tình các DN khi đến làm thủ tục để được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi. Xây dựng hộp thư góp ý hoặc đường dây nóng giúp các DN có thể phản hồi thông tin tới cấp trên có liên quan nếu gặp khó khăn trong khi giải quyết công việc. Đồng thời, cán bộ quản lý cấp trên có trách nhiệm phải thường xuyên kiểm tra công tác kỷ luật hành chính trong việc thực hiện công vụ, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm pháp luật của đảng viên, cán bộ công chức trực tiếp tham gia thực thi nhiệm vụ.

**Đối với các chỉ số có tăng điểm so với năm 2010 nhưng không đáng kể như:** chỉ số tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; chỉ số đào tạo lao động, cần phải duy trì và nâng cao hơn nữa về điểm số và vị trí xếp hạng. Mặc dù, so với năm 2010, điểm số của 2 chỉ số này tăng ít nhưng lại đứng ở thứ hạng tương đối cao trong bảng xếp hạng tại khu vực Duyên hải miền Trung (thứ 4 và thứ 3) [7]. Bên cạnh đó, đây cũng là 2 chỉ số hầu như được duy trì tương đối tốt và cải thiện tăng dần qua các năm từ 2006 đến 2011. Vì vậy, phần đầu đưa 2 chỉ số thành phần này lên đứng ở vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng tại khu vực Duyên hải miền Trung là hoàn toàn khả thi.

Tạo mối quan hệ chặt chẽ hơn trong việc thực thi các chính sách đổi mới từ cấp cao hơn đến cấp cơ sở. Tiến hành rà soát, xây dựng quy hoạch và mục tiêu chiến lược dài hạn đối với địa phương. Theo định kỳ, tăng cường hơn nữa hiệu quả tổ chức buổi

(1): Chỉ số này được thay bởi chỉ số (2) từ năm 2009.

(3): Chỉ số này được loại bỏ từ năm 2009.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Bước tiến mạnh trong việc cải thiện môi trường kinh doanh năm 2011. <http://thanhhoa.gov.vn/vi-vn/ngoai-vu/Pages/Article.aspx?ChannelId=10&articleID=173>
2. Đoàn giám sát số IV của HĐND tỉnh làm việc với Văn phòng UBND tỉnh về cải cách thủ tục hành chính. <http://thanhhoa.gov.vn/vivn/vpubnd/Pages/Article.aspx?ChannelId=2&articleID=38>
3. Thanh Hóa chung tay cải cách hành chính: Mỗi đơn vị một việc làm cụ thể. [http://www.thidua-khenthuongvn.org.vn/TDKT/index.php?option=com\\_content&task=view&id=3289](http://www.thidua-khenthuongvn.org.vn/TDKT/index.php?option=com_content&task=view&id=3289)
4. Thanh Hóa hội đủ tiềm năng hấp dẫn đầu tư, kinh doanh [12/03/2012]. <http://www.moit.gov.vn/web/guest/tintuc?>
5. Phương pháp xây dựng chỉ số PCI. [http://www.pcivietnam.org/method\\_pci.php](http://www.pcivietnam.org/method_pci.php)
6. Xếp hạng các chỉ số thành phần và khu vực. <http://www.pcivietnam.org/rankings.php>
7. So sánh chỉ số PCI giữa các tỉnh trong vùng. [http://www.pcivietnam.org/province\\_profile\\_detail.php?page=1&province=9&cboYear=2011](http://www.pcivietnam.org/province_profile_detail.php?page=1&province=9&cboYear=2011)
8. Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2011 [http://www.pcivietnam.org/province\\_profile\\_detail.php?province=9](http://www.pcivietnam.org/province_profile_detail.php?province=9)

đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành với các DN để tìm ra sự đồng thuận, sự chưa hài lòng, từ đó giúp tỉnh tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên, phải biến quyết tâm của lãnh đạo tỉnh và chuyển hóa thành hành động cụ thể ở cấp cơ sở, thu hút sự quan tâm và tạo lòng tin cho DN trong điều kiện thực hiện các chính sách, quy hoạch theo tinh thần đổi mới.

Thực hiện có hiệu quả hơn nữa các chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo nghề cho lao động đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tạo sự kết nối nhu cầu lao động cho DN thông qua việc thường xuyên tổ chức gặp gỡ và nắm bắt nhu cầu lao động của DN, thực hiện ký kết các chương trình đào tạo với DN, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả hoạt động các buổi giao dịch việc làm giữa người lao động và DN.

#### **Kết luận**

Chỉ số PCI của Thanh Hóa năm 2011 đã đạt tiến bộ vượt bậc, tăng 20 bậc so với năm 2010, nhưng trong năm 2012 và các năm kế tiếp Thanh Hóa lại đang đứng trước một số khó khăn để tiếp tục duy trì, tăng hạng. Điều này đòi hỏi địa phương phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa, tiếp tục cải cách mạnh mẽ và quyết liệt hơn trong thời gian tới nhằm nâng cao điểm số chung và các điểm số của từng chỉ số thành phần trong bảng xếp hạng. Với đề xuất một số giải pháp trên, tác giả mong muốn cùng góp phần vào việc thực hiện thành công mục tiêu chung của địa phương trong thời gian tới. □